



LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHÓA 2023 (C1)

| ST T | Lớp học   | Mã học phần | Nhóm | Sĩ số | Môn thi     | Thứ | Ngày thi   | Thời gian thi | Giờ thi                 | Hình thức thi         | Phòng Thi |
|------|-----------|-------------|------|-------|-------------|-----|------------|---------------|-------------------------|-----------------------|-----------|
| 1    | 23C1-CBT1 | 0211002027  | 1    | 38    | Tiếng Anh 1 | 2   | 14/10/2024 | 60            | 13H00 và 15H30 tùy nhóm | Trắc nghiệm trên giấy | C2.3 - 01 |
| 2    | 23C1-TĐH1 | 0211002027  | 2    | 38    | Tiếng Anh 1 | 2   | 14/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy | C2.3 - 02 |
| 3    | 23C1-ĐCN1 | 0211002027  | 3    | 38    | Tiếng Anh 1 | 2   | 14/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy | C2.3 - 03 |
| 4    | 23C1-TMD1 | 0211002027  | 4    | 38    | Tiếng Anh 1 | 2   | 14/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy | C2.3 - 01 |
| 5    | 23C1-QNH1 | 0211002027  | 5    | 38    | Tiếng Anh 1 | 2   | 14/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy | C2.3 - 02 |
| 6    | 23C1-KLB1 | 0211002027  | 6    | 38    | Tiếng Anh 1 | 2   | 14/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy | C2.3 - 03 |
| 7    | 23C1-QKS1 | 0211002027  |      | 38    | Tiếng Anh 1 | 2   | 14/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy |           |
| 8    | 23C1-NTN1 | 0211002027  |      | 38    | Tiếng Anh 1 | 2   | 14/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy |           |
| 9    | 23C1-NHQ1 | 0211002027  |      | 38    | Tiếng Anh 1 | 2   | 14/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy |           |
| 10   | 23C1-CCK2 | 0211002027  |      | 38    | Tiếng Anh 1 | 2   | 14/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy |           |
|      |           |             |      |       |             |     |            |               |                         |                       |           |
| 1    | 23C1-MTT1 | 0211002027  | 1    | 38    | Tiếng Anh 1 | 6   | 18/10/2024 | 60            | 13H00 và 15H30 tùy nhóm | Trắc nghiệm trên giấy | C2.2 - 01 |
| 2    | 23C1-KXD1 | 0211002027  | 2    | 38    | Tiếng Anh 1 | 6   | 18/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy | C2.2 - 02 |
| 3    | 23C1-ĐĐT1 | 0211002027  | 3    | 38    | Tiếng Anh 1 | 6   | 18/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy | C2.2 - 03 |
| 4    | 23C1-KTD1 | 0211002027  | 4    | 38    | Tiếng Anh 1 | 6   | 18/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy | C2.2 - 01 |
| 5    | 23C1-LGT1 | 0211002027  | 5    | 38    | Tiếng Anh 1 | 6   | 18/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy | C2.2 - 02 |
| 6    | 23C1-QTD1 | 0211002027  | 6    | 38    | Tiếng Anh 1 | 6   | 18/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy | C2.2 - 03 |
| 7    | 23C1-CCK1 | 0211002027  |      | 38    | Tiếng Anh 1 | 6   | 18/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy |           |
| 8    | 23C1-CCK3 | 0211002027  |      | 38    | Tiếng Anh 1 | 6   | 18/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy |           |
| 9    | 23C1-CTM1 | 0211002027  |      | 38    | Tiếng Anh 1 | 6   | 18/10/2024 | 60            |                         | Trắc nghiệm trên giấy |           |
|      |           |             |      |       |             |     |            |               |                         |                       |           |

PHÒNG KHẢO THÍ - ĐBCL